

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL

**HỒ SƠ YÊU CẦU
CHÀO HÀNG CẠNH TRANH**

Tên gói chào: Đầu tư nâng cao năng lực phòng thử nghiệm
Vinacontrol Quảng Ninh giai đoạn 2026

Bên mời chào hàng cạnh tranh: Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol

Phát hành ngày:/05/2026

Ban hành kèm theo Quyết định: Số/QĐ-TGD ngày/05/2026 về việc
phê duyệt Hồ sơ yêu cầu.

Hà Nội, ngày tháng 05 năm 2026

**ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG CẠNH TRANH
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Hà Nội, Tháng 05 - 2026

A. TỪ NGỮ VIẾT TẮT

VINACONTROL	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol
CHCT	Chào hàng cạnh tranh
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSDX	Hồ sơ đề xuất
HSDXKT	Hồ sơ đề xuất kỹ thuật
HSDXTC	Hồ sơ đề xuất tài chính
NCC	Nhà cung cấp
VND	Đông Việt Nam

B. THƯ MỜI CHÀO HÀNG CẠNH TRANH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL

Hà Nội, ngày tháng 05 năm 2026

Kính gửi: Quý Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol tổ chức Chào hàng cạnh tranh gói mua sắm **Đầu tư nâng cao năng lực phòng thử nghiệm Vinacontrol Quảng Ninh giai đoạn 2026**. Trân trọng kính mời Quý Công ty quan tâm tham gia Chào hàng cạnh tranh gói mua sắm nêu trên.

Hồ sơ yêu cầu được đăng tải công khai tại website <https://www.vinacontrol.com.vn/> của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol.

Thời gian phát hành hồ sơ yêu cầu từ **16 giờ 00, ngày 30 tháng 05 năm 2026 đến trước 12 giờ 00, ngày 08 tháng 06 năm 2026** (giờ Việt Nam).

Hồ sơ đề xuất chào hàng cạnh tranh lần đầu phải được gửi đến Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol muộn nhất trước **12 giờ 00, ngày 08 tháng 06 năm 2026**.

Hồ sơ phải được niêm phong kín bên ngoài ghi rõ **“Gói 1 và/hoặc Gói 2- Đầu tư nâng cao năng lực phòng thử nghiệm Vinacontrol Quảng Ninh giai đoạn 2026”**. Hồ sơ đề xuất chào hàng cạnh tranh sẽ không hợp lệ và bị loại nếu không có niêm phong, niêm phong bị hư hại hoặc gửi tới địa chỉ trên quá giờ quy định ở trên.

Vinacontrol thực hiện nhận HSDX/báo giá, mở HSDX/báo giá có thể nhiều hơn 01 (một) lần. Sau thời hạn báo giá lần đầu, Vinacontrol thực hiện mở HSDX/báo giá và Vinacontrol được quyền yêu cầu Nhà cung cấp đã gửi HSDX/báo giá thực hiện đàm phán giá, điều kiện thương mại. Vinacontrol có thể nhận HSDX/báo giá và mở HSDX/báo giá trong các lần tiếp theo theo thông báo bằng thư điện tử (email) của Vinacontrol nhằm đạt được mức giá tối ưu nhất, tùy vào thực tế việc chào hàng.

Nếu Quý Công ty cần biết thêm thông tin, xin vui lòng liên hệ với đầu mối bên dưới:

Hồ sơ đề xuất xin vui lòng gửi về địa chỉ:

- Người nhận: Bà Diệp Thị Thảo
- Số điện thoại: 0978.026.999
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol Quảng Ninh
- Địa chỉ: số 11, phố Hoàng Long, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh.

**ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG
TỔNG GIÁM ĐỐC**

C. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP

Mục 1. Nội dung mời chào hàng cạnh tranh

1. Bên mời chào hàng cạnh tranh Vinacontrol mời Nhà cung cấp tham gia chào hàng cạnh tranh gói CHCT được mô tả tại Mục E - Các yêu cầu chi tiết về hàng hóa/ dịch vụ.
2. Tên gói CHCT: Đầu tư nâng cao năng lực phòng thử nghiệm Vinacontrol Quảng Ninh giai đoạn 2026
3. Loại hợp đồng: Trọn gói

Mục 2. Thời hạn triển khai

Thực hiện trong 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng gói chào hàng.

Mục 3. Hiện trạng và mục tiêu đầu tư

Vinacontrol có nhu cầu đầu tư 02 gói thiết bị như sau để nâng cao năng lực thử nghiệm cho Chi nhánh Vinacontrol Quảng Ninh.

- Gói 1: Hệ thống máy quang phổ hấp thụ nguyên tử kèm hóa chất vận hành và lò vi sóng phá mẫu.
- Gói 2: 02 máy xác định nhiệt lượng Parr 6200 EF.

Mục 4. Nội dung của Hồ sơ đề xuất (HSDX)

HSDX do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu;
2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng;
3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của Nhà cung cấp;
4. Hồ sơ đề xuất kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu của Vinacontrol;
5. Hồ sơ đề xuất tài chính: Báo giá phải có chữ ký người đại diện hợp pháp của Đơn vị tham gia chào hàng cạnh tranh. (Người đại diện theo pháp luật của Đơn vị tham gia chào hàng cạnh tranh hoặc người được ủy quyền kèm theo Giấy ủy quyền Hợp lệ).

Giá chào hàng cạnh tranh: Báo giá chi tiết các hạng mục theo yêu cầu kỹ thuật ở phần E – Các yêu cầu chi tiết về hàng hóa/ dịch vụ.

- Giá chào cạnh tranh là giá đơn vị, đã bao gồm chi phí vận chuyển, giao hàng, lắp

đặt, chạy thử, đào tạo hướng dẫn sử dụng phân tích và thuế GTGT

- Tổng giá trị cuối cùng của bản chào giá là cơ sở để xét giá chào hàng cạnh tranh.

6. Cam kết của Nhà cung cấp:

- Cam kết của Nhà cung cấp về việc tham gia chào giá minh bạch, trung thực;

- Cam kết bảo mật thông tin cho Vinacontrol nếu được Vinacontrol lựa chọn là Nhà cung cấp;

- Cam kết chất lượng các sản phẩm tốt nhất và tiến độ giao hàng/thực hiện theo thỏa thuận.

7. Các tài liệu khác mà nhà cung cấp thấy cần thiết để làm rõ năng lực và kinh nghiệm của mình trong việc triển khai gói CHCT.

Mục 5. Làm rõ Hồ sơ yêu cầu (HSYC)

1. Làm rõ HSYC

Trong trường hợp cần làm rõ HSYC, nhà cung cấp phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến Vinacontrol muộn nhất trước thời điểm đóng CHCT 02 ngày làm việc. Khi nhận được đề nghị làm rõ HSYC của nhà cung cấp, Vinacontrol sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp có yêu cầu làm rõ và tất cả các nhà cung cấp khác đã nhận HSYC từ Vinacontrol, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà cung cấp đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYC thì Vinacontrol sẽ tiến hành sửa đổi HSYC theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này.

2. Sửa đổi HSYC

Trường hợp sửa đổi HSYC, Vinacontrol sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi đến tất cả các nhà cung cấp đã nhận HSYC không muộn hơn tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày có thời điểm cuối nhận HSDX, trường hợp không đủ 02 ngày làm việc thì Vinacontrol sẽ gia hạn thời điểm cuối nhận HSDX tương ứng.

Mục 6. Đơn chào hàng cạnh tranh

Đơn chào hàng cạnh tranh phải có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp (người đại diện theo pháp luật của NCC hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ).

Mục 7. Giá chào hàng cạnh tranh

Giá chào hàng là giá đã bao gồm VAT do Nhà cung cấp nêu trong đơn chào hàng sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá chào hàng phải bao gồm toàn bộ chi phí phát sinh liên quan để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của HSYC. Giá chào hàng được chào bằng

đồng tiền Việt Nam.

Mục 8. Thời gian có hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX tối thiểu 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào hàng. HSDX nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

Mục 9. Chuẩn bị và nộp HSDX

Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc, túi đựng HSDX phải được niêm phong và ghi rõ tên gói chào giá, tên nhà cung cấp, Vinacontrol có trách nhiệm bảo mật thông tin trong HSDX của nhà cung cấp.

Nhà cung cấp nộp trực tiếp hoặc gửi HSDX theo đường bưu điện đến địa chỉ của bên chủ đầu tư nhưng phải đảm bảo bên chủ đầu tư nhận được trước thời hạn nộp hồ sơ **trước 12 giờ 00 ngày 08 tháng 06 năm 2026** theo địa chỉ như sau:

- a. Người liên hệ: Ms. Diệp Thị Thảo
- b. Điện thoại: 0978.026.999
- c. Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol Quảng Ninh
- d. Số 11, phố Hoàng Long, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh.

Vinacontrol sẽ tiếp nhận HSDX của tất cả Nhà cung cấp nộp HSDX trước thời hạn nộp hồ sơ. Trường hợp Nhà cung cấp nộp HSDX sau thời hạn thì HSDX bị loại và được trả lại nguyên trạng cho Nhà cung cấp.

Mục 10. Làm rõ HSDX

1. Sau khi mở báo giá, nhà cung cấp có trách nhiệm làm rõ hồ sơ đề xuất theo yêu cầu của Vinacontrol. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của nhà cung cấp, không làm thay đổi nội dung cơ bản của hồ sơ đề xuất đã nộp.

2. Trường hợp thiếu thông tin hoặc không có căn cứ để kết luận HSDX đạt hay không đạt, tùy mức độ đánh giá của Vinacontrol, Vinacontrol sẽ có quyền yêu cầu các NCC bổ sung tài liệu bằng email để hoàn thiện HSDX để Vinacontrol có cơ sở kết luận HSDX là đạt hay không đạt mà không vi phạm Khoản 1 Mục này.

Mục 11. Mở báo giá kín

- Việc mở báo giá không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện nhà cung cấp tham dự chào hàng.
- Việc mở chào giá được thực hiện đối với từng hồ sơ theo thứ tự chữ cái tên của nhà

cung cấp và theo trình tự sau đây:

- Kiểm tra niêm phong;
 - Mở bản gốc chào giá và đọc to, rõ tối thiểu những thông tin sau: tên nhà cung cấp, bản gốc, thời gian có hiệu lực của chào giá, thời gian thực hiện và các thông tin khác mà bên mời chào giá thấy cần thiết.
- Bên mời chào giá phải lập biên bản mở chào giá kín.

Mục 12. Điều kiện đối với nhà cung cấp được chọn

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị trúng chào giá khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có Hồ sơ đề xuất hợp lệ.
- Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu.
- Nhà cung cấp có hồ sơ hợp lệ, đáp ứng các yêu cầu sẽ tiến tới thương thảo hợp đồng.
- Có giá đề nghị trúng gói chào hàng không vượt quá dự toán được phê duyệt.

Mục 13. Thông báo kết quả

Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào hàng qua thư điện tử (email).

Mục 14. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

1. Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa Hồ sơ yêu cầu và Hồ sơ đề xuất, giữa các nội dung khác nhau trong Hồ sơ đề xuất có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;
2. Thương thảo về các sai lệch do Vinacontrol phát hiện và đề xuất trong Hồ sơ đề xuất (nếu có);
3. Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói CHCT;
4. Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

Trong quá trình thương thảo hợp đồng, Nhà cung cấp đề trình Vinacontrol dự thảo Hợp đồng để hai bên thương thảo, hai bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo

văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng.

D. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng của Nhà cung cấp theo yêu cầu	
		Đạt	Không đạt
I. Yêu cầu pháp lý			
1	Bản sao có công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu hoặc tài liệu có giá trị tương đương được cấp theo quy định của pháp luật Việt Nam	Có	Không
2	Vốn điều lệ: Trên 5 tỷ đồng	≥ 5 tỷ	< 5 tỷ
II. Kinh nghiệm			
1	Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong việc cung cấp hàng hóa tương đương	≥ 3 năm	< 3 năm
2	Có tối thiểu 01 hợp đồng tương tự trong khoảng thời gian kể năm 2023 đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Cung cấp hàng hóa thuộc lĩnh vực thí nghiệm hoặc Cung cấp hàng hóa thuộc phạm vi gói chào; <i>Cung cấp được nhiều hơn 1 là lợi thế</i>	Có	Không
3	Có 01 bản lý lịch chuyên môn của nhân sự chủ chốt	Có	Không
III. Năng lực tài chính trong 3 năm (2023 – 2024 - 2025)			
1	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất	Đã thực hiện	Chưa thực hiện
2	Lợi nhuận sau thuế	Có lãi	Không có lãi

3	<p>Có các tài liệu yêu cầu bắt buộc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đính kèm báo cáo tài chính của 3 năm gần nhất đã nộp cơ quan thuế hoặc báo cáo tài chính đã được kiểm toán (bản photo) - Biên lai nộp thuế các năm có lãi (bản photo) 	Có báo cáo và biên lai	Không có báo cáo và biên lai
<p>IV. Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác</p>			
1	<p>Nhà cung cấp phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các hình thức sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết có đủ năng lực tự thực hiện. - Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị đủ năng lực để thực hiện. 	Chứng minh được	Không chứng minh được

E. CÁC YÊU CẦU CHI TIẾT VỀ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

Mục 1. Phạm vi cung cấp hàng hóa được mô tả theo bảng dưới đây:

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả hàng hóa	Địa điểm dự án	Ngày giao hàng	
						Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
1	Hệ thống máy quang phổ hấp thụ nguyên tử kèm hóa chất vận hành và lò vi sóng phá mẫu	Hệ thống	01	Theo quy định tại Mục 2	Phòng Thí nghiệm Vinacontrol Quảng Ninh Lô A12 Cụm CN Tàu thủy Cái Lân, P. Việt Hưng, T. Quảng Ninh	03	90
2	Máy xác định nhiệt lượng Parr 6200 EF	Hệ thống	02	Theo quy định tại Mục 2	Phòng Thí nghiệm Vinacontrol Quảng Ninh Lô A12 Cụm CN Tàu thủy Cái Lân, P. Việt Hưng, T. Quảng Ninh	03	90

* Nhà cung cấp được phép chào giá cho một phần hoặc toàn bộ hàng hóa thuộc mục 1.

Hồ sơ đề xuất phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu đối với từng phần mà nhà cung cấp tham dự. Việc đánh giá, so sánh và xếp hạng nhà cung cấp được thực hiện riêng biệt cho từng phần;

hợp đồng sẽ được ký kết tương ứng với từng phần trúng thầu.

Mục 2. Các tiêu chí đánh giá về kỹ thuật

1. Yêu cầu kỹ thuật đối với hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa số 1:

Bảng số 1

STT	Hàng hóa/ Thiết bị	Tính năng, thông số kỹ thuật hàng hóa
MÁY QUANG PHỔ HẤP THỤ NGUYÊN TỬ AAS		
1	Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử	Cung cấp bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 bộ - Bộ chuyển đổi vị trí đầu đốt: 01 cái - Hệ thống lò graphite: 01 bộ - Bom mẫu tự động (bao gồm đế): 01 bộ - Ống graphite mật độ cao: 10 cái - Ống graphite phủ pyro: 10 cái - Đèn cathod rỗng các nguyên tố: As, Cu, Pb, Zn, Cd, Cr, Ni, Fe, Mn, Mg, Hg, Al, Co, Si, Ca, Ti, Na, K: 18 cái - Bộ hydride hóa: 01 bộ - Bộ hóa hơi thủy ngân: 01 bộ - Đầu đốt nhiệt độ cao: 01 cái
1.1	Hệ thống ngọn lửa	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu đốt khe dài, vật liệu chống ăn mòn hoá chất - Hệ thống tạo sương bao gồm đầu phun, buồng phun chịu được ăn mòn hoá chất, bao gồm cả HF - Tự động cài đặt tốc độ dòng khí nhiên liệu (bước 0.1L/phút) - Tự động tìm kiếm chiều cao tối ưu của ngọn lửa - Có trang bị bộ chuyển tự động giữa lò graphit và ngọn lửa - Các tính năng an toàn: tự động chống cháy, tự động kiểm tra rò rỉ khí, giám sát ngọn lửa, mực nước trong bình thải, ngăn chặn việc sử dụng sai đầu đốt, các cảm biến an toàn khác...
1.2	Hệ thống quang học	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống quang học 2 chùm tia. - Đầu dò: Photomultiplier tube - Khoảng bước sóng tối thiểu 185,0 – 900,0 nm.

		<ul style="list-style-type: none"> - Số cách tử nhiễu xạ: 1800 vạch/nm - Có chức năng hiệu chỉnh nền bằng đèn D2 hoặc hiệu chỉnh nền Zeeman hoặc công nghệ khác tương đương. - Số vị trí đèn cathod rộng: ít nhất 6 vị trí - Độ chính xác bước sóng: $\leq \pm 0,30$ nm - Độ nhiễu (NON-BGC): $\leq 0,0100$ Abs. - Độ nhiễu (BGC-D2): $\leq 0,0150$ Abs. Giới hạn phát hiện: Ngon lửa (Cu 2,0 ppm): $\leq 0,00600$ppm. Lò graphite (Mn 1,0 ppm): $\leq 0,03000$ ppb - Độ ổn định (ngon lửa) (Cu 2,0 ppm): $\leq 6,0\%$.
1.3	Hệ thống lò graphite	<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng gia nhiệt độ: Nhiệt độ phòng tới 3000°C. - Hệ thống điều khiển gia nhiệt: Có chức năng hỗ trợ tìm kiếm chương trình nhiệt độ tối ưu. - Chức năng an toàn: bảo vệ quá nhiệt, bảo vệ quá dòng, giám sát tốc độ dòng nước làm mát và giảm áp suất khí... - Vị trí: + Điều chỉnh ngang/dọc thủ công. + Tự động chuyển giữa lò/ngon lửa bằng motor. - Nước làm mát: + Nhiệt độ nước: 10°C đến 30°C. + Áp suất cung cấp: 0,08 đến 0,15 MPa, tối đa 0,17 MPa. + Tốc độ dòng: 0,6 đến $\geq 1,5$ L/phút. - Khí cung cấp: + Loại khí cần: Argon. + Áp suất khí cung cấp: 0,35 MPa, tối đa 0,4 MPa.
1.4	Bộ tiêm mẫu tự động	<ul style="list-style-type: none"> - Số vị trí đựng mẫu tối thiểu: 50 vị trí - Syringe tiêm mẫu: 250 μL. - Thẻ tích mẫu tiêm: 2 – 90 μL - Độ lặp lại: 1% RSD (20 μL) - Độ nhiễm chéo (Carryover): $< 0,0001$ (cồng rửa) $< 0,00001$ (cồng trộn) - Có chức năng pha loãng tự động, chức năng thêm thuốc thử. - Sử dụng cho cả lò graphit và ngon lửa

1.5	Đèn cathod rỗng	Nguyên tố: As, Cu, Pb, Zn, Cd, Cr, Ni, Fe, Mn, Mg, Hg, Al, Co, Si, Ca, Ti, Na, K
1.6	Đầu đốt nhiệt độ cao	Bao gồm trong gói
1.7	Bộ hydride hoá	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng cho các nguyên tố tạo hydride như As, Se, Se,... - Được sử dụng với bộ lấy mẫu tự động, cho phép phân tích nối tiếp tự động. - Phương pháp đo: dòng liên tục. - Tiêu thụ mẫu: 0-7 ml/phút, thay đổi. - Tiêu thụ hóa chất, thuốc thử (reagent): 0-2,5 ml/phút - Nguyên tử hóa (atomizer): Cell hấp thụ được gia nhiệt. - Khí mang (Ar): Áp suất: 0,35 MPa, Tiêu thụ 70 ml/phút.
1.8	Bộ hóa hơi thủy ngân	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích thủy ngân theo kỹ thuật hoá hơi lạnh. - Cell dòng: có chiều dài quang lên tới 100mm (cửa sổ thạch anh) - Thể tích mẫu: tối đa 250 mL - Có hệ thống thu hồi thủy ngân thải
1.9	Phần mềm	<ul style="list-style-type: none"> - Tương thích với nhiều hệ điều hành Windows. - Phương pháp tính toán nồng độ: <ul style="list-style-type: none"> + Phương pháp đường cong chuẩn (chọn bậc 1, 2, 3). + Phương pháp thêm chuẩn, thêm chuẩn đơn giản - Hiệu chỉnh đường nền: Tự động hiệu chỉnh độ trôi đường nền bằng cách hiệu chỉnh độ sai lệch chiều cao peak/ độ rộng peak. - Thiết lập vùng xử lý tín hiệu: vùng xử lý tín hiệu có thể thay đổi chiều cao peak/độ rộng peak. - Điều chỉnh độ nhạy: Chức năng điều chỉnh đường cong chuẩn bằng giám sát độ nhạy. <p>Cài đặt được chế độ: Tự động pha loãng và phân tích lại những mẫu chưa biết qua bộ phận tiêm mẫu (Phương pháp ngọn lửa mẫu micro, Phương pháp lò).</p>
1.10	Hóa chất, thiết bị phụ trợ	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính + Máy in + win bản quyền: 01 bộ - Máy nén khí không dầu: 01 cái

		<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị làm mát tuần hoàn cho lò graphite + Bom tăng áp: 01 bộ - Hệ thống hút khí thải: 01 cái - Bình khí C₂H₂ + Van điều áp: 01 bình - Bình khí Argon + Van điều áp: 01bình - Bình khí N₂O + Van điều áp (ưu tiên các nhà cung cấp có thể cung cấp bình khí N₂O) - Dung dịch chuẩn theo đèn, Hãng Merck, Chai 500ml: 18 chai - Hóa chất cho bộ phận hydride hoá, hãng Merck, mỗi loại 1 chai, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Hydrochloric acid 37%, chai 1 lít + Sodium borohydride, chai 100g + Sodium hydroxide pelets, chai 1kg + Potassium iodide, chai 250g - Hóa chất cho bộ phận hóa hơi thuỷ ngân, hãng Merck, mỗi loại 1 chai, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Tin (II) chloride dihydrate, chai 250g + Potassium permanganate, chai 250g + Sulfuric acid 95-97%, chai 1 lít + Magnesium perchlorate, chai 100g - Hoá chất cơ bản để phân tích mẫu, hãng Merck, mỗi loại 1 chai, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Acid nitric 65%: chai 1 lít + Palladium (II) chloride: chai 5g
1.11	Thời gian giao hàng	10 - 14 tuần, ưu tiên với các nhà cung cấp có thời hạn giao hàng sớm hơn
1.12	Tổng thời gian bảo hành, bảo trì	12 tháng bảo hành, bảo trì thêm 12 tháng
1.13	Hỗ trợ kỹ thuật kỹ thuật, vật tư thay thế	<ul style="list-style-type: none"> Cam kết hỗ trợ kỹ thuật khu vực miền Bắc Hỗ trợ online trong vòng 2h kể từ khi nhận được thông báo Nếu không khắc phục được luôn, trong vòng 08-24 giờ sẽ có mặt tại phòng thí nghiệm để kiểm tra sửa chữa. Cam kết Hỗ trợ và đồng hành triển khai ứng dụng trên các nền mẫu của phòng thí nghiệm trong quá trình sử dụng; vận hành và khai thác thiết bị

LÒ VI SÓNG PHÁ MẪU

2	Lò vi sóng phá mẫu	<p>Cung cấp bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 bộ - Tích hợp cảm biến nhiệt độ không tiếp xúc đo trực tiếp nhiệt độ bên trong bình (không phải cảm biến IR): 01 bộ - Rotor 20 vị trí: 01 bộ - Bình phản ứng: 12 bình - Ống thoát khí thải và kẹp ống: 01 bộ
		- Có cảm biến phát hiện trực tiếp nhiệt độ bên trong của từng bình và theo thời gian thực
		- Có tính năng mở cửa rảnh tay độc đáo, chỉ cần đẩy nhẹ vào cửa, không cần phải đặt bình phản ứng hoặc rôto sang một bên.
		- Làm mát bình trong vòng vài phút nhờ thiết kế khe hở không khí độc đáo.
		- Bình phản ứng có thể được nạp vào rôto ngay bên trong khoang mà không gặp trở ngại.
		- Sách hướng dẫn, thư viện phương pháp lớn với hơn 600 chương trình. Hướng dẫn sử dụng bằng video tích hợp (trên màn hình máy).
		- Có các tính năng an toàn chủ động và thụ động: tự kiểm tra, khóa liên động bằng phần mềm và cửa an toàn đóng kín.
		- Có cảnh báo màu sắc cho biết liệu thử nghiệm đang được tiến hành, đã kết thúc hay đang ở chế độ chờ.
		- Có khả năng giải quyết tình trạng quá áp nhờ việc giải phóng khí phản ứng có kiểm soát - Có cánh tản nhiệt và luồng khí dẫn hướng giúp làm mát nhanh chóng
		- Thể tích khoang lò 65 L
		- Có 2 nguồn phát vi sóng (magnetron)
		- Công suất phát năng lượng vi sóng: 1800 W
		- Điều khiển công suất vi sóng: Chế độ không xung trên toàn dải công suất; Có thể điều chỉnh với bước tăng 1 W
- Tần số nguồn phát vi sóng: 2450 MHz		

		<ul style="list-style-type: none"> - Màn hình cảm ứng: 10 inch (gắn trên thân máy chính); tốt hơn hoặc bằng 1280 x 800 pixel - Giao diện: 3 x USB port 2.0 - Vật liệu: <ul style="list-style-type: none"> + Vỏ thiết bị: thép không gỉ, hợp kim nhôm hoặc tương đương + Khoang lò: Thép không gỉ phủ nhiều lớp fluoropolymer hoặc tương đương - Công suất bộ thoát khí: tối đa 220 m³/h có thể điều chỉnh 4 tốc độ
2.1	Bình phá mẫu	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu bình phá mẫu: PTFE-TFM - Thể tích: 50 mL - Áp suất tối đa (thiết kế): 110 bar - Nhiệt độ tối đa: 310 °C - Chịu axit HF: có - Kiểm soát phản ứng: có cảm biến đo không tiếp xúc nhiệt độ bên trong của mỗi bình phá mẫu trực tiếp và theo thời gian thực - Bình phản ứng chỉ gồm 3 phần - Có thể nạp bình phá mẫu bên trong hoặc bên ngoài lò vi sóng
2.2	Thời gian giao hàng	10-14 tuần, ưu tiên với các nhà cung cấp có thời hạn giao hàng sớm hơn
2.3	Tổng thời gian bảo hành, bảo trì	36 tháng
2.4	Hỗ trợ kỹ thuật kỹ thuật, vật tư thay thế	<ul style="list-style-type: none"> Cam kết hỗ trợ kỹ thuật khu vực miền Bắc Hỗ trợ online trong vòng 2h kể từ khi nhận được thông báo Nếu không khắc phục được luôn, trong vòng 08-24 giờ sẽ có mặt tại phòng thí nghiệm để kiểm tra sửa chữa. Cam kết Hỗ trợ và đồng hành triển khai ứng dụng trên các nền mẫu tại phòng thí nghiệm trong quá trình sử dụng; vận hành và khai thác thiết bị

2. Yêu cầu kỹ thuật đối với hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa số 2:

Bảng số 2

STT	Hàng hóa/ Thiết bị	Tính năng, thông số kỹ thuật hàng hóa
Máy xác định nhiệt lượng PARR 6200 EF		
1	Máy xác định nhiệt lượng	Hãng: PARR; Model: 6200 EF
2	Loại máy đo	Isoperibol
3	Lưu lượng test mẫu	4-8 test / giờ
4	Thời gian chuẩn bị mẫu	6 phút/ mẫu
5	Độ lặp lại	0.05-0.10%
6	Loại bom và xô	Thiết kế bom và xô có thể tháo rời
7	Độ phân giải nhiệt độ	0.0001°C
8	Hệ thống nạp oxy	Tự động
9	Rửa bom đốt mẫu	Thủ công
9	Cổng kết nối máy in	Ethernet hoặc USB
10	Cổng kết nối mạng	Ethernet
11	Bộ nhớ	Lưu trữ được 1000 phép thử
12	Các thiết bị phụ trợ để có thể đưa máy vào khai thác sử dụng sau khi lắp đặt	Bao gồm trong gói
15	Thời gian giao hàng	8-10 tuần, ưu tiên với các nhà cung cấp có thời hạn giao hàng sớm hơn

16	Tổng thời gian bảo hành, bảo trì	12 tháng
17	Hỗ trợ kỹ thuật kỹ thuật, vật tư thay thế	<p>Cam kết hỗ trợ kỹ thuật khu vực miền bắc</p> <p>Hỗ trợ online trong vòng 2h kể từ khi nhận được thông báo</p> <p>Nếu không khắc phục được luôn, trong vòng 08-24 giờ sẽ có mặt tại phòng thí nghiệm để kiểm tra sửa chữa.</p> <p>Cam kết Hỗ trợ và đồng hành triển khai ứng dụng trên các nền mẫu tại phòng thí nghiệm trong quá trình sử dụng; vận hành và khai thác thiết bị</p>

F. BIỂU MẪU

Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO HÀNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [*Ghi tên bên mời CHCT*]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh “*Tên gói CHCT*” của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol và văn bản sửa đổi HSYC số ____ [*ghi số, ngày của văn bản sửa đổi (nếu có)*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [*ghi tên nhà cung cấp*], cam kết thực hiện gói chào hàng cạnh tranh ____ [*ghi tên gói*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có) là ____ VNĐ [*ghi giá trị bằng số, bằng chữ*] cùng với biểu giá chi tiết kèm theo.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày [*ghi số ngày*], kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [*ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất*].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽¹⁾

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà cung cấp trúng thầu phải trình bên mời chào hàng cạnh tranh bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên nhà cung cấp*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà cung cấp*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh gói chào hàng cạnh tranh ____ [*Ghi tên gói*] do ____ [*Ghi tên bên mời CHCT*] tổ chức:

- [- Ký đơn chào hàng;*
- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);*
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;*
- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*
- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.]⁽²⁾*

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên nhà cung cấp*]. ____ [*Ghi tên nhà cung cấp*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]*

Người ủy quyền

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà cung cấp, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời chào hàng cùng với đơn chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh.

BIỂU GIÁ CHÀO

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (bao gồm cả chi phí vận chuyển)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (7) x (9)
1
2
3
...								
Cộng								
Thuế								
Phí (nếu có)								
Tổng cộng								

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]